TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Phương.
2. Bà Quách Thị Tình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST, ngày 02/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/HSST-QĐ ngày 20/10/2017 đối với:

Họ và tên: **Bùi Thị Th** - Tên gọi khác: Không.
Sinh năm: 1982, tại: xã Q, huyện L, tỉnh H.
Nơi ĐKNKTT: Xóm X, xã Q, huyện L, tỉnh H.; Chỗ ở hiện nay: Xóm Xí Nghiệp, xã xã Q, huyện L, tỉnh H.; Số CMND: 113298485; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: Không đi học; Con ông: Bùi Văn Váp - Sinh năm: 1962 và bà: Hà Thị Hun - Sinh năm: 1960; Gia đình có 05 chị, em, bị cáo là con thứ nhất; chồng là:Trần Xuân T - Sinh năm: 1970; có 02 con; lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 31/7/2017 đến 04/8/2017, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: 1. Bà Lê Thị Bích Liên.
HKTT: Khu 1, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Đàn.
HKTT: Thôn 5 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Dung.
HKTT: Thôn Lộc Phượng 1, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Xuân Tứ
HKTT: Xóm Xí Nghiệp, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Năm
HKTT: Thôn Anh Thành, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Sáng ngày 31/7/2017, Bùi Thị Th đi xe mô tô biển kiểm soát 35B2-260.71 từ nhà ở xóm X, xã Q, huyện L, tỉnh H mang theo một số tiền giả, loại Polyme mệnh giá 200.000 đồng vào địa bàn huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa để tiêu thụ. Khi đi đến thị trấn Kim Tân, lúc này khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Th vào cửa hàng bán đồ dùng học sinh của bà Lê Thị Bích Liên ở khu 1, thị trấn Kim Tân, dùng 01 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng mua 01 chiếc ba lô, 05 quyển vở học sinh, 01 hộp đựng bút với tổng giá tiền là 185.000 đồng và được bà Liên trả lại 15.000 đồng. Mua bán xong, Th tiếp tục đi vào chợ Thành Kim, dùng 01 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng mua của bà Phạm Thị Đàn, người thôn 5 Tân Sơn, xã Thành Kim 0,8 kg gan lợn với giá 30.000 đồng và được bà Đàn trả lại 170.000 đồng. Sau đó, Th đi lên địa bàn xã Thành Vinh, vào cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Dung ở Lộc Phượng 1, xã Thành Vinh, dùng 01 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng mua 01 chai Cocacola loại 1,5 lít, 01 chai dầu ăn Simply loại 01 lít, với tổng giá tiền là 59.000 đồng và được bà Dung trả lại 141.000 đồng. Sau khi mua hàng ở quán bà Dung, Th tiếp tục đi đến quán nhà bà Lê Thị Năm ở thôn Anh Thành, xã Thành Vinh, dùng 01 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng mua 05 quyển vở học sinh với giá 30.000 đồng. Khi nhận tờ tiền giả do Th đưa, bà Năm nghi ngờ là tiền giả nên không lấy mà yêu cầu Th trả tiền lẻ, Th buộc phải lấy tiền thật ra để trả cho bà Năm số tiền 30.000 đồng, rồi quay ra lấy xe đi về. Cùng lúc này, bà Dung do nghi ngờ tờ tiền mà Th trả khi mua hàng trước đó là tiền giả, nên đã đuổi theo và bắt gặp Th tại quán nhà bà Năm, bà Dung hô mọi người giữ Th lại, báo Công an xã Thành Vinh đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Thị Th về hành vi lưu hành tiền giả, thu giữ trên người Th 05 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng, 09 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, 14 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, 15 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng, 16 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 35B2-260.71, kèm theo giấy tờ xe, Chứng minh nhân dân, ví đựng tiền và các hàng hóa, vật dụng mà Th đã mua trước đó. Ngoài ra Công an xã còn thu giữ 01 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng do bà Dung giao nộp và 30.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme, mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền giấy, mệnh giá 5.000 đồng, 02 tờ tiền giấy, mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền giấy, mệnh giá 1.000 đồng) do bà Lê Thị Năm giao nộp. Sau khi hoàn tất thủ tục biên bản, hồ sơ ban đầu, Công an xã Thành Vinh đã bàn giao hồ sơ, người và tang vật cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Tiến hành xác minh theo lời khai của Bùi Thị Th, Cơ quan điều tra còn thu giữ thêm 02 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng do bà Lê Thị Bích Liên và bà Phạm Thị Đàn giao nộp.

Theo kết quả giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tại Kết luận giám định số 1775/KLGĐ-PC54 ngày 04/8/2017 và Kết luận giám định số 1802/KLGĐ-PC54 ngày 10/8/2017, đã xác định 08 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng (gồm 05 tờ thu trên người của Bùi Thị Th và 03 tờ tiền do bà Nguyễn Thị Dung, Lê Thị Bích Liên, Phạm Thị Đàn giao nộp) là tiền giả; số tiền còn lại gồm các mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng. Tổng cộng 2.090.000 đồng là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị Th đã thành khẩn khai báo toàn bộ về hành vi lưu hành tiền giả của bản thân, cũng như động cơ phạm tội là do vụ lợi.

Về nguồn gốc và số lượng tiền giả mang theo, quá trình điều tra, Bùi Thị Th khai, trước đó vào ngày 30/7/2017, gia đình Th có bán cho hai nam thanh niên một con cóc điêu khắc từ gỗ với giá 2.500.000 đồng, được hai người này trả cho 01 tờ tiền Polyme, mệnh giá 500.000 đồng và 10 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng. Đến tối cùng ngày kiểm tra lại tiền, thì Th phát hiện 10 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng là tiền giả. Do tiếc của nên Th đã mang theo số tiền giả sang địa bàn huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tiêu thụ, thì bị bắt quả tang. Ngoài các lần tiêu thụ tiền giả nêu trên, thì Th còn khai nhận sáng ngày 31/7/2017, Th còn sử dụng 02 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng để mua lòng lợn và thịt lợn ở chợ thị trấn Kim Tân và chợ cóc ở khu 1, thị trấn Kim Tân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định và thu giữ được 02 tờ tiền này để giám định, nên không đủ căn cứ xác định 02 tờ tiền Th đã sử dụng mua hàng các lần khai trên là tiền giả.

Cũng trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xác minh về điều kiện tài sản, thu nhập của bị cáo, xác định hiện tại Bùi Thị Th có tài sản chung với gia đình, có giá trị đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua việc bắt quả tang và những người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 08 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng (Qua giám định là tiền giả).
- 2.090.000 đồng, gồm các mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng (Qua giám định là tiền thật)
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 35B2-260.71, kèm theo giấy tờ xe mang tên Vũ Thị Linh;
- 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị Th;
- 01 chiếc ví màu đen loại dây đeo, ví đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, điện thoại đã qua sử dụng;
- Một số hàng hóa, vật dụng có số lượng, đặc điểm, tình trạng như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau khi tiến hành giám định tiền, xác minh, làm rõ nguồn gốc số tiền, vật dụng, tài sản đã thu giữ và bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho bà Lê Thị Năm số tiền 30.000 đồng; giao trả cho bị cáo 2.060.000 đồng, điện thoại di động, Chứng minh thư nhân dân và các hàng hóa, vật dụng mà bị cáo đã dùng tiền giả mua trước đó. Còn lại 08 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng, xe mô tô, kèm theo giấy tờ xe và chiếc ví là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 40/CTr-VKS-TA, ngày 15/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Thị Th về tội " Lưu hành tiền giả " theo khoản 1 điều 180 BLHS năm 1999. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 4 điều 180, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 47, điều 30 và điều 60 BLHS năm 1999 xử phạt Bùi Thị Th từ 33 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại xong nên miễn xét. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 35B2-260.71 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo,

khi bị cáo lấy đi là xuống Thạch Thành là nhằm mục đích đòi nợ, là phương tiện sử dụng để đi lại, không phải là phương tiện liên quan trực tiếp đến việc phạm tội. Đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô kèm theo giấy tờ xe cho gia đình bị cáo, trả lại chiếc ví màu đen loại dây đeo là tài sản của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 08 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân T: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 35B2-260.71 anh mua về để sử dụng làm phương tiện đi lại và đưa đón con đi học, có đầy đủ giấy bán xe và bàn giao xe từ chủ xe cho anh. Khi vợ anh lấy xe mô tô đi xuống Thạch Thành là nhằm mục đích đòi nợ cho gia đình, do trước hôm phạm tội anh và vợ có bàn bạc với nhau về việc ngày hôm sau xuống Kim Tân, Thạch Thành để đòi nợ. Chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng anh là phương tiện sử dụng, phục vụ cho nhu cầu đi lại không phải là phương tiện trực tiếp liên quan đến việc phạm tội nên anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

" Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bùi Thị Th đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (từ BL số 71 đến BL số 76, từ BL số 78 đến BL số 86); lời khai của những người bị hại (từ BL số 98 đến BL số 101, từ BL số 108 đến BL số 111, từ BL số 113 đến BL số 116); lời khai của người làm chứng (từ BL số 102 đến BL số 105); biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; vật chứng vụ án cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng tiền giả có mệnh giá lớn vào các quán ven đường hoặc trong chợ mua hàng hóa là vật dụng sinh hoạt hàng ngày, thông qua đó thu lợi được các vật dụng sinh hoạt và được trả lại tiền thừa bằng tiền thật của Bùi Thị Th đã phạm vào tội " Lưu hành tiền giả ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật hình sự 1999. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài chính của nhà nước, làm đồng tiền Việt Nam bị mất giá, đồng thời gây thiệt hại về tài sản cho người khác và gây tâm lý hoang mang quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng. Mặc dù số lượng tiền giả bị cáo lưu hành là 1.600.000 đồng, nhưng bị cáo đã ba lần thực hiện trót lọt việc tiêu thụ tiền giả ở các địa điểm và thời gian khác nhau, mỗi một lần đều đủ yếu tố cấu thành tội lưu hành tiền giả. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Có 3 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải với tội lỗi đã phạm, người bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 và

khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện tại đang nuôi 02 con nhỏ (01 cháu mới 18 tháng tuổi), văn hóa thấp (không đi học), trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên khi bị người khác đưa tiền giả bị cáo đã tiếc của mà mang đi tiêu thụ. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 điều 60 BLHS cũng đủ giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Bị cáo Bùi Thị Th có tài sản, có thu nhập, nghĩ cần áp dụng khoản 4, điều 180 và điều 30 BLHS để phạt tiền bổ sung. Khoản tiền phạt này bị cáo phải nộp một lần trong thời hạn một tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho những người bị hại và những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 35B2-260.71. Khi bị cáo lấy xe mô tô là để đi xuống Thạch Thành nhằm mục đích đòi nợ cho gia đình, do trước hôm bị cáo phạm tội anh T và bị cáo có bàn bạc với nhau về việc ngày hôm sau xuống Kim Tân, Thạch Thành để đòi nợ. Xét thấy chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo do chồng bị cáo là anh Tứ mua về để sử dụng làm phương tiện đi lại và đưa đón con đi học không nhằm mục đích phạm tội. Mặt khác, chiếc xe mô tô là phương tiện sử dụng, phục vụ cho nhu cầu đi lại không phải là phương tiện trực tiếp liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại chiếc xe mô tô kèm theo các giấy tờ xe liên quan cho gia đình bị cáo. Còn 01 chiếc ví màu đen cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, xét thấy chiếc ví này bị cáo mang theo để đựng giấy tờ xe, chứng minh nhân dân và một số tiền thật của bị cáo là tài sản của bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Riêng đối với 08 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho bà Lê Thị Năm số tiền 30.000 đồng; giao trả cho bị cáo 2.060.000 đồng; điện thoại di động, Chứng minh thư nhân dân và các hàng hóa, vật dụng mà bị cáo đã dùng tiền giả mua trước đó là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị Th** phạm tội " Lưu hành tiền giả".

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 4 điều 180, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 30 và khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bùi Thị Th 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Phạt tiền Bùi Thị Th 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Khoản tiền phạt bổ sung trong bản án này, bị cáo phải nộp một lần trong thời hạn một tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá hạn nêu trên nếu chưa thi hành án khoản tiền phạt thì hàng tháng bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: - Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Th 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-260.71, nhãn hiệu Honda Lead màu xanh nâu, không có chìa khóa xe, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2-260.71 mang tên Vũ Thị Linh, do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/5/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số 16078616 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 35B2-260.71, mang tên Vũ Thị Linh do công ty Bảo hiểm quân đội cấp ngày 26/5/2017; 01 chiếc ví màu đen loại dây đeo, kích thước rộng 14 cm, dài 24 cm, dây đeo dài 120 cm, ví cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có trong 01 chiếc phong bì niêm phong ghi số 01 do công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, có 03 chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Huy Sang, 02 chữ ký ghi họ tên Lê Thị Bích Ngọc và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa và 01 chiếc phong bì niêm phong do công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, có 02 chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Huy Sang, 03 chữ ký ghi họ tên Lê Thị Bích Ngọc và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 15/9/2017).

Án phí: Bị cáo **Bùi Thị Th** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân T. Vắng mặt những người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tứ được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại bà Lê Thị Bích Liên, Phạm Thị Đàn và Nguyễn Thị Dung được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- Công an H. Thạch Thành;
- VKSND H. Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương **Quách Thị Tình** **Phạm Văn Hùng**

Nơi nhận:
- Công an H. Thạch Thành;
- VKSND H. Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Tâm **Nguyễn Văn Quý** **Phạm Văn Hùng**